

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST  
Ngày 26 tháng 10 năm 2018  
“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sùng Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Mai Xuân Thắm

2. Ông Đặng Thế Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến - Kiểm sát viên .

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử dân sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST- DSTC, ngày 17 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐST-DSTC ngày 25 tháng 9 năm 2018, và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST- DSTC ngày 10/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang .

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Đức N - chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Thế H - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ban Chỉ Huy Quân Sự, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 04, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt không có lý do*).

3. *Người có QLNVLQ:* Ban Chỉ Huy Quân sự, huyện Q.

Địa chỉ: Tổ 03, Thị trấn Yên Bình, huyện Q, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Đức N trình bày: Vào ngày 08 tháng 7 năm 2016 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 284/TDH/2016 tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang cho ông Phạm Thế H vay số

tiền 250.000.000đ( *Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn*), mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, mức lãi xuất là 12%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh 3 tháng / lần. Tại giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền 250.000.000đ, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng , mỗi kỳ trả 4.170.000đ/ tháng, kỳ cuối trả 3.970.000đ/ tháng, ngày trả nợ cuối cùng 08/7/2021. Hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm, trừ lương hàng tháng với số tiền 4.170.000đ/ tháng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*), thông qua giấy ủy quyền giữ lại thu nhập để trả nợ của BCHQS huyện Q, tỉnh Hà Giang, thời điểm vay tiền khách hàng Phạm Thế H đang công tác tại BCH QS huyện Q, tỉnh Hà Giang. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Thế H đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang, và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 01/05/2017. Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đã đôn đốc khách hàng và thực hiện nhiều biện pháp xử lý thu hồi nợ, hiện nay anh H đã được xuất ngũ về địa phương tại tổ 04, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Thế H có trách nhiệm trả khoản vay nợ gốc hiện còn là 177.318.000đ( *Một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng*) và lãi suất tính đến ngày 26/10/2018 là : 48.834.622đ(*Bốn mươi tám triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng*), trong đó lãi suất 36.138.104 đ(*Ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn, một trăm linh bốn đồng*), phạt lãi là 5.581.586đ (*Năm triệu năm trăm tám mươi một nghìn năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), *lãi gốc quá hạn là: 7.114.932đ (Bảy triệu một trăm mười bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng)*

Ngân hàng đã thông báo cho khách hàng ông Phạm Thế H và BCHQS huyện Q phối hợp thu nợ qua việc thanh toán các chế độ của Phạm Thế H để trả nợ trên, nhưng khách hàng Phạm Thế H và BCHQS huyện Q không hợp tác.

Bị đơn ông Phạm Thế H và quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng qua xác minh tại BCHQS huyện Q, tỉnh Hà Giang, được BCHQS huyện Q cung cấp cho biết hiện nay ông H đã có quyết định phục viên về địa phương, hiện không có mặt tại BCHQS huyện Q, ông H đi đâu làm gì đơn vị không biết. Tòa án thành phố H đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông H đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định.

Tại biên bản làm việc của Ban chỉ huy quân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang cho biết anh Phạm Thế H trước đây là quân nhân tại đơn vị, đến ngày 8/11/2017 anh H có quyết định phục viên, hiện nay đơn vị đang làm thủ tục giải quyết chế độ cho anh H theo Nghị định 21/CP của chính phủ với số tiền 142.021.000đ, và được giữ lại BHXH do ông H có yêu cầu tiếp tục đóng bảo hiểm, việc Tòa án có văn bản yêu cầu đơn vị tạm dừng việc chi trả chế độ cho anh H, về phía đơn vị không nhất trí về việc chi trả phải thực hiện theo đúng quy định, hiện ngân hàng có đơn khởi kiện đòi nợ anh H, đơn vị sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất với ngân hàng.

Tại biên bản làm việc ngày 21/03/2018 với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang, được Ban cán bộ của Bộ CHQS tỉnh cung cấp Ông Phạm Thế H cấp bậc trung úy thuộc BCHQS tỉnh Hà Giang đã có quyết định phục viên, Ban cán bộ đã thông

báo cho BCHQS huyện Q lên nhận hồ sơ, đồng thời chuyển hồ sơ cho Ban Tài chính BCHQS tỉnh làm thủ tục thanh toán chế độ cho ông H, việc chi trả chế độ do Ban CHQS huyện Q trực tiếp chi trả cho ông H. việc chi trả như thế nào Ban cán bộ và Ban tài chính BCHQS tỉnh không tham gia, chế độ của ông H là 142.021.000đ, và bảo lưu quá trình đóng bảo hiểm.

Ngân hàng đã thông báo cho khách hàng Ông Phạm Thế H và BCHQS huyện Q phối hợp thu nợ qua việc thanh toán các chế độ của Phạm Thế H để trả nợ trên, nhưng khách hàng Phạm Thế H và BCHQS huyện Q không hợp tác.

Bị đơn ông Phạm Thế H và quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng qua xác minh tại BCHQS huyện Q, tỉnh Hà Giang, được BCHQS huyện Q cung cấp cho biết hiện nay ông H đã có quyết định xuất ngũ về địa phương, hiện không có mặt tại BCHQS huyện Q, ông H đi đâu làm gì đơn vị biết. Tòa án thành phố H đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông H đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập chứng cứ tại Ban chỉ huy quân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang đã xác định được anh Phạm Thế H trước đây là quân nhân của Ban chỉ huy quân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang, đến ngày 8/11/2017 anh H có quyết định phục viên, hiện nay đơn vị đang làm thủ tục giải quyết chế độ cho anh H theo Nghị định 21/CP của chính phủ với số tiền 142.021.000đ, và được giữ lại sổ do anh H có yêu cầu tiếp tục đóng bảo hiểm, việc Tòa án có văn bản yêu cầu đơn vị tạm dừng việc chi trả chế độ cho anh H, về phía đơn vị không nhất trí về việc chi trả phải thực hiện theo đúng quy định.

Nay ngân hàng có đơn khởi kiện đòi nợ anh H, quan điểm của Ban chỉ huy quân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang là sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất với ngân hàng. Ngoài ra Tòa án cũng đã xác minh với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang, được Bộ CHQS tỉnh cung cấp Ông Phạm Thế H cấp bậc trung úy thuộc BCHQS tỉnh Hà Giang đã có quyết định phục viên, Ban cán bộ đã thông báo cho BCHQS huyện Q lên nhận hồ sơ, đồng thời chuyển hồ sơ cho Ban Tài chính BCHQS tỉnh làm thủ tục thanh toán chế độ cho ông H, việc chi trả chế độ do Ban CHQS huyện Q trực tiếp chi trả cho ông H. việc chi trả như thế nào Ban cán bộ và Ban tài chính BCHQS tỉnh không tham gia, chế độ của ông H là 142.021.000đ, và bảo lưu quá trình đóng bảo hiểm.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Phạm Thế H có trách nhiệm trả khoản nợ vay hiện còn 177.318.000 đồng và lãi xuất tính đến ngày 26/10/2018 là: 48.834.622đ.

Bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của mình. Người có QLNVLQ không bổ sung ý kiến gì khác.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo quy định tại Điều 68, 71, 72, 73 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của đương sự nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có QLNVLQ không

thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng vi phạm khoản 15, 16 Điều 70, BLTTDS . Người có QLNVLQ - BCHQS huyện Q vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 357 và điểm b; khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 144; khoản 1 Điều 147BLTTDS; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Thế H phải trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền nợ gốc: 177.318.000đ( *Một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng*) và lãi lãi trong hạn là 36.138.104 đ(*Ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn, một trăm linh bốn đồng*), phạt chậm trả lãi là 5.581.586đ (*Năm triệu năm trăm tám mươi một nghìn năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), Phạt chậm trả gốc: 7.114.932đ (*Bảy triệu một trăm mười bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*) Tổng cộng là : 226.152.622đ ( *Hai trăm hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi xuất quá hạn của Ngân hàng kể từ ngày 27/10/2018 cho đến ngày ông Phạm Thế H trả hết nợ gốc.

- Về án phí: khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc ông Phạm Thế H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định là 11.307.613đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Thế H sau khi phục viên về địa phương sinh sống tại tổ 04, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian sinh sống tại đây đã được phía nguyên đơn cung cấp và Tòa án cũng đã xác minh là ông H đúng là về sinh sống tại địa chỉ trên nhưng không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú và cũng không xác định được địa chỉ nào khác của ông Phạm Thế H, do đó Tòa án xác định đây là nơi cư trú cuối cùng của ông H và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng là đúng theo trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa ông H vắng mặt lần hai không có lý do HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt Phạm Thế H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 08/7/2016 Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang và ông Phạm Thế H đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 1284/TDH/2016 tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang cho ông Phạm Thế H vay số tiền 250.000.000đ( *Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Thế H đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang, và để phát sinh nợ quá hạn từ 01/4/2017. Như vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp là hợp đồng tín dụng và là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[3] Về nội dung: Giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang và ông Phạm Thế H đã ký kết thỏa thuận Ngân hàng cho ông H vay với số tiền 250.000.000đ thời hạn vay là 60 tháng, lãi xuất là 12%/ năm mục đích vay là mua sắm đồ dùng sinh hoạt. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện việc

giải ngân cho ông H, bản thân ông H đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến 31/3/2017 đến nay ông H đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết hợp đồng, phía ngân hàng đã có thông báo ông H đến để giải quyết nhưng ông H không hợp tác, do đó Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang đề nghị buộc ông Phạm Thế H có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng số 1284/TDH/201 giữa ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang và ông H đã ký kết ngày 08/7/2016 là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện và đúng pháp luật.

Việc ông H vi phạm thỏa thuận của hợp đồng đã phát sinh nợ gốc, lãi quá hạn từ ngày 01/4/2017. Về số tiền nợ gốc là 177.318.000đ và lãi tính đến ngày 26/10/2018 là 48.834.622đ ngoài số tiền gốc ông H chưa trả thì lãi xuất phía ngân hàng đã có sự điều chỉnh và tính lãi phạt, lãi nợ quá hạn đúng theo quy định của luật tín dụng cũng như bộ luật dân sự. Nay ông H vắng mặt ở nơi cư trú, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 688 BLDS năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang buộc ông Phạm Thế H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền nợ gốc là 177.318.000đ và lãi tính đến ngày 26/10/2018 là 48.834.622đ, Tổng cộng là 226.142.622đ ( Hai trăm hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng) là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm của BCHQS huyện Q, ngày 22/3/2018 Tòa án nhân dân thành phố H đã có công văn v/v yêu cầu đơn vị ngừng chi trả chế độ thanh toán số tiền 142.021.600đ để đảm bảo việc giải quyết vụ án và thi hành án khi ông H phục viên, nhưng đơn vị Ban chỉ huy quân sự huyện Q đã không thực hiện công văn của Tòa án mà cố tình chi trả chế độ số tiền trên cho các khoản nợ ngoài của ông H là vi phạm và thiếu trách nhiệm, không hợp tác trong việc phối hợp giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Phạm Thế H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 11.307.131đ (Mười một triệu, ba trăm linh bảy nghìn một trăm ba mươi một đồng) theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 280. 357 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 144; Khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang về việc yêu cầu ông Phạm Thế H trả nợ số tiền đã vay.

Tuyên xử: Buộc ông Phạm Thế H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền nợ gốc là 177.318.000đ (*Một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng*) và lãi lãi trong hạn là 36.138.104 đ (*Ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn, một trăm linh bốn đồng*), phạt chậm trả lãi là 5.581.586đ (*Năm triệu năm trăm tám mươi một nghìn năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), Phạt chậm trả gốc: 7.114.932đ (*Bảy triệu một trăm mười bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*) Tổng cộng là : 226.152.622đ (*Hai trăm hai mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi xuất quá hạn của Ngân hàng kể từ ngày 27/10/2018 cho đến ngày ông Phạm Thế H trả hết nợ gốc.

*Kể từ ngày 27/10/2018 bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc là 177.318.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng) cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.*

2. Về án phí: Ông Phạm Thế H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.307.631đ (*Mười một triệu, ba trăm linh bảy nghìn sáu trăm ba mươi một đồng*)

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền 6.030.000đ (*Sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng chẵn*) tạm ứng án phí . Ngân hàng đã nộp ( *Do Hoàng Đức N nộp thay*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 00682, ngày 17/01/2018.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, người có QLNVLQ, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, người có QLNVLQ có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND TPHG;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Sùng Thị Mai**